

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải số 03/2005/
QĐ-BGTVT ngày 04/01/2005
quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và tổ chức của
Thanh tra Cục Hàng không
Việt Nam.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Thanh tra số 22/2004/
QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP
ngày 16/6/2004 của Chính phủ về tổ
chức và hoạt động của Thanh tra giao
thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 267/2003/QĐ-TTg
ngày 19/12/2003 của Thủ tướng Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục
Hàng không Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục
Hàng không Việt Nam và Chánh Thanh
tra Bộ Giao thông vận tải,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam (sau đây gọi là Thanh tra hàng không) là cơ quan thuộc hệ thống tổ chức Thanh tra giao thông vận tải, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục Hàng không Việt Nam.

Thanh tra hàng không chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam (sau đây gọi là Cục trưởng) và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức và hoạt động nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.

Thanh tra hàng không có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được sử dụng con dấu của Cục Hàng không Việt Nam khi Chánh Thanh tra Cục thừa lệnh Cục trưởng ký văn bản.

Thanh tra hàng không có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh là Viet Nam Civil Aviation Inspectorate, viết tắt là CAI.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra hàng không

1. Tham gia xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hàng không; chủ trì hoặc tham gia xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Thanh tra hàng không theo phân công của Cục trưởng.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Cục trưởng.

3. Thanh tra đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc thực hiện pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập về:

a) Tiêu chuẩn kỹ thuật của cảng hàng không, sân bay dân dụng, trang thiết bị mặt đất hàng không; tiêu chuẩn kỹ thuật tàu bay;

b) Trách nhiệm quản lý, bảo vệ cảng hàng không, sân bay dân dụng;

c) Quản lý khai thác bay, quản lý hoạt động bay dân dụng;

d) Điều kiện, tiêu chuẩn đối với nhân viên hàng không (bao gồm cả tổ bay);

đ) Đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp giấy phép, bằng, chứng chỉ cho nhân viên hàng không (bao gồm cả tổ bay);

e) Trách nhiệm giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh hàng không;

g) Hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

4. Phát hiện, lập biên bản, có biện pháp ngăn chặn, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị hoặc trình cấp có thẩm quyền kiến nghị để hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý ngành Hàng không; kiến nghị đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp

luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

6. Giúp Cục trưởng tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với Thanh tra Cục khác thuộc Bộ Giao thông vận tải, thanh tra các Bộ, ngành, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra về các lĩnh vực liên quan đến hàng không; với cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

8. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam.

9. Quản lý biên chế, tài sản, kinh phí hoạt động của Thanh tra hàng không theo quy định.

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác của pháp luật và Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra hàng không

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục Hàng không Việt Nam; trực tiếp quản lý, điều hành cơ quan

0938042
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft

Thanh tra Cục Hàng không thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định này và các quy định khác của pháp luật.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra trình Cục trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Trình Cục trưởng quyết định thanh tra theo thẩm quyền.

4. Quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện quyết định thanh tra hoặc phân công thanh tra viên thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

5. Kiến nghị Cục trưởng xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Cục trưởng; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

6. Kiến nghị Cục trưởng đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bãi bỏ những quyết định trái pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Cục trưởng; trường hợp kiến nghị đó không được chấp thuận thì báo cáo Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.

7. Quyết định đình chỉ hoặc kiến nghị người có thẩm quyền đình chỉ hành vi trái pháp luật chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ xác định hành vi đó gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân hoặc gây trở ngại cho quá trình thanh tra.

8. Kiến nghị với Cục trưởng hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan đưa ra các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm an toàn, an ninh hàng không theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

9. Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra để kết luận về nội dung thanh tra đối với trường hợp Chánh Thanh tra Cục quyết định thanh tra.

10. Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc trình Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

11. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức và biên chế

1. Tổ chức giúp việc của Chánh Thanh tra hàng không có Đội Thanh tra hoạt động theo khu vực.

Đội Thanh tra do Cục trưởng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định nhiệm vụ, phạm vi hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

Đội Thanh tra có trụ sở và con dấu để hoạt động nghiệp vụ; được mở tài khoản để nhận tiền chi cho hoạt động thường xuyên.

2. Thanh tra hàng không có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra,

Đội trưởng, Đội phó, Thanh tra viên và chuyên viên.

Chánh Thanh tra hàng không do Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có sự thống nhất của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải bằng văn bản. Phó Chánh Thanh tra hàng không do Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra hàng không. Đội trưởng, Đội phó do Chánh Thanh tra hàng không bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Biên chế của Thanh tra hàng không thuộc biên chế hành chính của Cục Hàng không Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao hàng năm.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải số 04/2005/
QĐ-BGTVT ngày 04/01/2005
quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và tổ chức của Thanh
tra Cục Hàng hải Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

*Căn cứ Luật Thanh tra số 22/2004/
QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP
ngày 16/6/2004 của Chính phủ về tổ
chức và hoạt động của Thanh tra giao
thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 269/2003/QĐ-TTg
ngày 22/12/2003 của Thủ tướng Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục
Hàng hải Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục
Hàng hải Việt Nam và Chánh Thanh tra
Bộ Giao thông vận tải,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam